

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM THUY NHI NGOC ANH
Last Middle First

Current Address Thành Đức - Nghĩa Thành Quảng Ngãi

Date of Birth 10-10-1953 Place of Birth Thành Đức Nghĩa Thành Quảng Ngãi

Previous Occupation (before 1975) Sĩ Quan Không Quân
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 01/6/1975 To 22/12/1977

SPONSOR'S NAME: Hồ Thị Tuy Viên
Name

Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>Hồ Thị Tuy Viên</u>	<u>Aunts-Sister</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____



NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

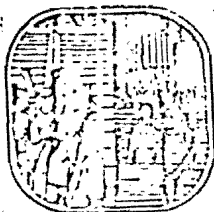
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê Thị Ngọc Diệp	01/01/1953	W?
Huỳnh Ngọc Anh Quang	26/3/1979	CON
Huỳnh Ngọc Anh Tuấn	01/01/1983	CON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

133 Quang Trung Quảng Ngãi Vietnam South

ADDITIONAL INFORMATION :

- I wish your help . Because I want to go there .



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL # _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM TIUYNH NGOC ANH
Last Middle First

Current Address Hành Đức - Nghĩa Bình Quảng Ngãi

Date of Birth 10-10-1953 Place of Birth Hành Đức Nghĩa Bình Quảng Ngãi

Previous Occupation (before 1975) Sĩ Quan Không quân
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 01/6/1975 To 22/12/1977

SPONSOR'S NAME: Hồ Thị Tuy Viên
Name

Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>Hồ Thị Tuy Viên</u>	<u>Aunt - Sister</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê Thị Ngọc Diệp	01/10/1953	VP
Nguyễn Ngọc Anh Quang	26/3/1979	con
Nguyễn Ngọc Anh Tuấn	01/01/1983	con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

133 - Đường Trưng Vương, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ADDITIONAL INFORMATION :

I wish your help. Because I want to go there.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : Thuy Anh
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 10 10 1953
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): x
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : anh trai Nghia Anh Quang Ngai
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) x No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 04/6/1975 To (Den): 22/12/1977

PLACE OF RE-EDUCATION: trai cai tao tap trung Co Tum Tay Ninh (LT, 7590)
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): lam nông (từ năm 1975 đến nay)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Binh chủng Không quân Cấp bậc Thiếu úy

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chức vụ): Trưởng ban kỹ thuật
Date (nam): 1973

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): x

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3 người
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lạc tai VN): 133 Quang Trung Quang Ngai

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao trợ):
Hồ Thị Tuyết Viên

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky): Yes (co): x No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: Thuy Anh 133 Quang Trung Quang Ngai

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: 6 6 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê Thị Ngọc Diệp	01-01-1953	vợ
Huỳnh Ngọc Anh Quang	26/8/1979	con
Huỳnh Ngọc Anh Tuấn	01/01/1983	con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

133 Quang Trung Quảng Ngãi Vietnam South

ADDITIONAL INFORMATION :

- I wish your help - Because I want to go there -

NOTES:

- 1 văn bằng kỹ thuật không quân
- 1 giấy xác nhận ra trại
- 1 giấy hôn thú
- 1 văn bằng tú tài 2 (chồng)
- 1 văn bằng tú tài 2 (vợ)
- Giấy khai sinh 2 con
- 4 ảnh 4 x 6 của vợ chồng và 2 con
- 1 ảnh chụp trước năm 1975, cũng đồng đi (cũng học học chuyên môn kỹ thuật)
- 1 biên lai hồ chiếu xuất cảnh theo diện HO do cơ quan tỉnh
- Quảng Ngãi cấp.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : Huỳnh Ngọc Anh
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF, BIRTH : 10 10 1953
(Nam, nơi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Độc thân): Married (Có lập gia đình): x
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : Đinh Đức Nghĩa Hàng Quảng Ngãi
(Địa chỉ tại Việt-Nam)

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) x No (Không)

If Yes (Nếu có): From (Từ): 04/6/1975 To (Đến): 22/12/1977

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại cải tạo tập trung Cà Lũn Tây Ninh (L4T7590)
CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp): Làm nông (từ năm 1975 đến nay)

EDUCATION IN U.S. (Đu học tại Mỹ):

VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): Binh chủng Không quân - Cấp bậc Thiếu úy

VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): Trưởng ban kỹ thuật
Date (năm): 1973

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có):

IV Number (Số hồ sơ):

No (Không): x

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): 3 người
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): 133 Quang Trung Quảng Ngãi

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ):

Hồ Thị Tuyết Viên

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ): Yes (có): x No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN):

NAME & SIGNATURE: Huỳnh Ngọc Anh 133 Quang Trung Quảng Ngãi

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn này)

DATE: 6 6 1990

Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
Lê thi Ngọc Diệp	01-07-1953	vr
Thuy ^h Ngọc Anh Quang	26-31-1979	con
Thuy ^h Ngọc Anh Tuấn	01-01-1983	con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

133 Quang Trung Quang Ngai Vietnam South

ADDITIONAL INFORMATION :

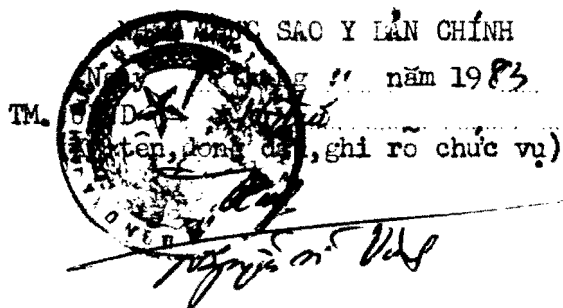
- I wish your help. Because I want to go there.

Xã, thị trấn Hành Đức
Thị xã, huyện Nghĩa Hưng
Thành phố, tỉnh Nghĩa Bình

LANDS

[illegible]

Họ và tên	HUỖNH NGỌC ANH QUANG		Nam, Nữ nam
Sinh ngày tháng năm	Ngày hai mốt ^{sáu} tháng Tháng , năm một chín bảy chín (26/2/1979) -		
Nơi sinh	Xã Thành Đức huyện Nghĩa hành tỉnh Nghĩa Bình		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	Nguyễn Ngọc Anh 20/10/1946	Lê Thị Ngọc Diệp 10/2/1951	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt nam	
Nghề nghiệp	Nông	Đào viên	
Nơi ĐKKK thường trú	Xã Thành Đức huyện Nghĩa hành xã Thành Đức huyện Nghĩa hành		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	Huỳnh Ngọc Anh Thôn Xuân vinh xã Thành Đức huyện Nghĩa Hành tỉnh Nghĩa Bình		



Đăng ký, ngày tháng năm 19.....
(ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã phường *Huân Đức*....

Huyện, Quận *Nghĩa Hưng*

Tỉnh, Thành phố *Quảng Ngãi*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên *Nguyễn Ngọc Anh Tuấn* Nam hay ~~Nữ~~
Ngày, tháng, năm sinh *mùng một tháng một năm một nghìn chín trăm tám mươi ba* (*01-01-1983*)
Nơi sinh *Xuân Vinh - huyện Đức Nghĩa - huyện Quảng Ngãi*
Dân tộc *Kinh* Quốc tịch *Việt Nam*

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<i>Lê Thị Ngọc Diệp</i>	<i>Nguyễn Ngọc Anh</i>
Tuổi	<i>36</i>	<i>40</i>
Dân tộc	<i>Kinh</i>	<i>Kinh</i>
Quốc tịch	<i>Việt Nam</i>	<i>Việt Nam</i>
Nghề nghiệp	<i>Giáo Viên Âm nhạc</i>	<i>Nông</i>
Nơi thường trú	<i>Xuân Vinh - huyện Đức Nghĩa - huyện Quảng Ngãi</i> <i>210742888</i>	<i>Xuân Vinh - huyện Đức Nghĩa - huyện Quảng Ngãi</i>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

..... *Nguyễn Ngọc Anh Tuấn* *Xuân Vinh - huyện Đức Nghĩa - huyện Quảng Ngãi*
..... *210742888* *Quảng Ngãi*

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày *22* tháng *...* năm 19*83*...

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Nguyễn Ngọc Anh Tuấn

[Signature]
Đã kê khai

Cộng hòa xã-hội chủ nghĩa Việt nam -
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Đón xin xác nhận

Kính gửi: Sở công an nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Kính gửi: Phòng công an huyện Nghĩa Hành.
Đồng kính qua u.b.v.v. Kã Hãnh Đức.
Tôi tên: Hè uyên ngọc Ánh - 36 tuổi.
Cư trú tại thôn Xuân Vĩnh xã Hãnh Đức.
huyện Nghĩa Hành.
Sinh ngày: 10 - 10 - 1953 tại thôn
Xuân Vĩnh xã Hãnh Đức, huyện Nghĩa Hành
tỉnh Quảng Ngãi -

- Nay tôi làm đơn này kính trình lên quý cấp
xác nhận cho tôi một việc như sau:
(Nguyên dưới chế độ cũ tôi phục vụ trong
quân đội (Binh chủng không quân)
Cấp bậc: Thiếu úy
Chức vụ: Trưởng phòng Kỹ thuật
(Sửa chữa phi cơ)

Đang phải: không

Tôi đi cải tạo từ ngày 1/6/1975

đến ngày 22/12/1977

Tại trại cải tạo tập trung "Cá Tuna" L.11.752
thuộc tỉnh Tây Ninh.

Sau đó tôi được trả về nguyên quán
thôn Xuân Vĩnh, xã Hãnh Đức huyện
Nghĩa Hành.

Lúc về tôi đến trình diện tại công
An Xã Hãnh Đức, huyện Nghĩa Hành.
Và có nộp giấy ra trại cho Ban công an
Xã.

Từ ngày ra trại cho đến nay tôi

Làm ăn lương thiện không làm việc gì sai
trái với pháp luật nhà nước.

Nay nhờ chính sách nhân đạo ^{của} hai
chính phủ đã thỏa thuận cho phép những người
ra trại được làm hồ sơ xin xuất cảnh. Những giấy
ra trại của tôi bị thất lạc.

Do vậy tôi làm đơn này nhờ chính quyền
các cấp xác nhận trường hợp của tôi đã trình bày
trên, để tiếp tục làm hồ sơ xin xuất cảnh.

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận của quý cấp,
Tôi thành thật cảm ơn.

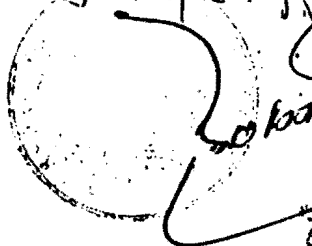
Hành Đức ngày 21/9/1989

Nay kính đơn -


Hoàng Ngọc Anh

Xác nhận của C.A. Xã Hành Đức -
Xét nhận: Ông Huỳnh Ngọc Anh:
Cán Tác C.A. Tỉnh L.T. 7590
Tây Ninh Là đúng.

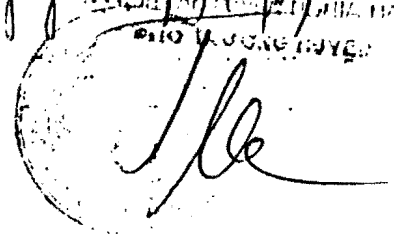
Hành Đức ngày 27.9.1989



THÀNH ĐỨC
CHỦ TỊCH

Trần Văn Bình

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Thư viện học sinh thân quý của tôi. Nhờ cái may mắn gặp được
đồng chí là học tập cái này, bị thất lạc giấy ngày 19/9/1989
và thư.



Hồ Thanh Sơn

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỔNG-THAM-MU
KHÔNG-QUÂN



TRUNG-TÂM HUẤN-LUYỆN KHÔNG-QUÂN
VĂN-BĂNG

Chứng nhận khóa sinh Chuẩn úy Hoàng-nghệ-Anh-73/607720
GẤP ĐẶC HỌ VÀ TÊN SỐ QUÂN

đã theo học có kết quả khóa 28/74 S.Q.B.T.P.C chỉ số 43.41

tổ chức tại Trường Kỹ-Thuật/TTHLKQ từ 22-05-74 đến 17-12-74
TRƯỞNG

GIÁM-ĐỐC
Trung-TS NGUYỄN-VĂN-KIỆN
Đoàn-Lực Trường Kỹ-Thuật

SỐ 100/100

K.B.C 4721 ngày 27 tháng 12 năm 1974
CHỈ-HUY TRƯỞNG T.THLKQ



Hoàng-nghệ-Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Hải Đức

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận Bến Tre

Ngày

Tỉnh, Thành phố Bến Tre

Số

Quyển số

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Huỳnh Ngọc An

Lê Thị Ngọc Diệp

Bí danh không

không

Sinh ngày tháng 20 - 01 - 1946

01 - 10 - 1954

năm hay tuổi

Dân tộc Kinh

Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp không

Cấp II

Nơi đăng ký thôn Lương An

thôn Bình, xã

nhân khẩu Hải Đức, xã

Hải Đức, xã

thường trú Kinh

Mình

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 30 tháng 06 năm 1978

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

An
Huỳnh Ngọc An

Diệp
Lê Thị Ngọc Diệp

An
Huỳnh Ngọc An

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ GIÁO-DỤC

NHÀ KHẢO-THÍ

Số kỳ danh

N^o 047006

Chứng-chỉ Tú-Tài phần thứ hai

CHÁNH-CHỦ-KHẢO HỘI-ĐỒNG KHẢO-THÍ



Nhận-thực thí-sinh

ngày 10 tháng 10 năm 1953

lời ghi-chánh tỉnh Cường-Ngãi

Đã trúng-tuyển kỳ thi TÚ-TÀI PHẦN THỨ HAI

Ban chấp hành

Khảo ngày 09-07-72 tại Tỉnh Ngãi

với điều-kiện được Ông Tổng-Trưởng Bộ Giáo

Đúc phê chuẩn

Người lập chứng chỉ

CHÁNH-CHỦ-KHẢO

Họ và tên

CHÁNH-CHỦ-KHẢO

CHỦ-KHẢO

BIỆT-LẬP

Chứng-chỉ này chỉ cho chủ một người viết lần

Chỉ cần phải làm bản sao, của thí-thực của Chứng-chỉ

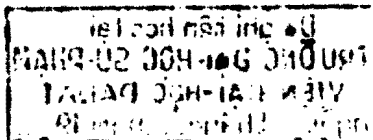
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ GIÁO-DỤC

NHA KHẢO-THÍ

Số ký danh

000014 / QTIN



Chứng-chỉ Tú-Tài phần thứ hai

CHÁNH-CHỦ-KHẢO HỘI-ĐỒNG KHẢO-THÍ



Nhận-thực thí-sinh LÊ-THỊ-NGỌC-DIỆP

Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1953

tại THÀNH-HƯNG QUẢNG-NGÃI

đã trúng-tuyển kỳ thi **TÚ-TÀI PHẦN THỨ HAI**

Ban KHOA HỌC A hạng THỨ

Khoá ngày 27/06/1973 tại QUANG-TIN

với điều-kiện được Ông Tổng-Trưởng Bộ Giáo-Dục
phê-chuẩn.

Saigon ngày 14 tháng 7 năm 1973

Người lập chứng chỉ

CHÁNH-CHỦ-KHẢO

Họ và Tên Nguyễn Văn Phụng

Họ và Tên HO VAN PH

Chữ ký

Chữ ký

MON THI

DIEM

HE SO

TRIET	13,00	2
VAN-VAT	45,00	4
LY-HOA	40,00	4
TOAN	4,00	2
ANH VAN	14,50	2
PHAP VAN	12,00	1
SU-DIA-CUNG DAN	26,00	1+1+1
THE DUC	9,50	

* TONG CONG * 164,00

* MOT TRAM SAU MUOI BON DIEM CHAN.

BIỆT-CHÚ: Chứng-chỉ này cấp mỗi người một lần.

Khi cần phải làm bản sao, xin thị thực của Chánh-quyền.